**PART A: MULTIPLE CHOICES**

**Câu 1:** - “Don’t fail to send your parents my regards.” – “ .”

* 1. You’re welcome **B.** Good idea, thanks **C.** Thanks, I will **D.** It’s my pleasure

**Câu 2:** I’m sorry, sir. Your recorder isn’t ready yet. It in the factory.

**A.** is being repaired **B.** has been repaired **C.** is repairing **D.** hasn’t repaired

**Câu 3:** She pretended me when I passed by.

**A.** not to see **B.** to not see **C.** not seeing **D.** having not seen

**Câu 4:** The sea is polluted, which sea plants and animals

**A.** dangers **B.** dangerous **C.** dangerously **D.** endangers

**Câu 5:** - This movie is boring and too violent. - I agree \_ leave?

**A.** Will we **B.** Why don’t we **C.** Must we **D.** Would we

**Câu 6:** This National Park over 200 square kilometres of rainforest.

**A.** contains **B.** hold **C.** gets **D.** covers

**Câu 7:** Nam,……..lives about three miles way, was my former friend.

**A.** whom **B.** who **C.** whose **D.** which

**Câu 8:** …………..the weather was bad, we decided to go camping.

**A.** In spite of **B.** If **C.** Although **D.** when

**Câu 9:** My father this bicycle for 20 years.

**A.** have used **B.** has used **C.** uses **D.** used

**Câu 10:** I got……………envelop this morning, there was 100.000$ in…………envelop.

**A.** The/ the **B.** The/ a **C.** ф/ the **D.** an/ the

**Câu 11:** My car,

\_is very large, uses too much gasoline.

**A.** that **B.** which **C.** whose **D.** who

**Câu 12:** If he........more slowly, he wouldn’t make so many mistakes.

**A.** works **B.** worked **C.** had worked **D.** has worked

**Câu 13:** If you know English, you can communicate people from the English-speaking world easily.

**A.** of **B.** with **C.** at **D.** in

**Câu 14:** John is really in learning French.

**A.** interested **B.** disappointing **C.** interesting **D.** disappointed

**Câu 15:** I wish I had enough money a new bicycle.

1. to be bought **B.** to buy **C.** buy **D.** buying

# PART B: ERROR RECOGNITION

**Câu 16:** What does your daughter practise singing all day to?

# B. C. D.

**Câu 17:** I like classical music because it is so relaxed.

# B. C. D.

**Câu 18:** In order to not miss her bus, Mary was hurrying.

# B. C. D.

**Câu 19:** It was not until 1990 when she became a teacher.

# B. C. D.

**Câu 20:** San Francisco, that is a beautiful city, has a population of six million.

# B. C. D.

**PART C: PRONUNCIATION**

1. **Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the rest.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 21: A.** sight | **B.** listen | **C.** start | **D.** music |
| **Câu 22: A.** often | **B.** improve | **C.** involve | **D.** popular |
| **II. Choose a word in each line that has different stress pattern.** | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 23: A.** position | **B.** century | **C.** various **D.** different |
| **Câu 24: A.** history  **Câu 25: A.** reconstruction | **B.** audience  **B.** vegetation | **C.** legend **D.** defence  **C.** destruction **D.** circulation |
| **PART D: READING** |  |  |

**Read the passage then answer the questions.**

Thien Mu pagoda was built on Ha Khue hill, on the left bank of the Perfume River. According to the legend, Lord Hoang Long, the founder of the Nguyen dynasty, after being appointed to protect the southern land of the Gianh River, met an old lady in red who showed him a place to set up his headquarters in Kim Long village. They were built there and a pagoda was also constructed on the hill where the lady had appeared, and was called Thien Mu pagoda. The pagoda covers an area about four hectares. There are some note-worthy works and objects of value such as the seven-tier Phuoc Duyen tower, which is 21.24 metres high. The bell in the tower, called Dai Hong Chung, was cast in the 18th century and was decorated with beautiful patterns. This is a beautiful and romantic pagoda which attracts deeply to all Hue’s inhabitants.

**Câu 26:** Thien Mu pagoda is situated\_ .

* 1. on the right bank of the Perfume River **B.** on the left bank of the Perfume River

**C.** under a hill **D.** on the top of the mountain

**Câu 27:** Lord Nguyen Hoang was .

**A.** the builder of the pagoda **B.** one of the kings

**C.** the founder of the Nguyen dynasty **D.** the guardian of Ha Khue hill

**Câu 28:** The old lady’s clothes were .

**A.** white **B.** green **C.** colourless **D.** red

**Câu 29:** Thien Mu pagoda was built there because .

1. the old lady had appeared there
2. the old lady ordered Nguyen Hoang to do it
3. it was near Kim Long village
4. Nguyen Hoang didn’t want to set up his headquarters there

**Câu 30:** Dai Hong Chung is .

**A.** a pattern **B.** a tower **C.** a bell **D.** a pagoda

# PART E: WRITING

**Choose the correct sentence which has the same meaning as the given one.**

**Câu 31:** I didn’t have an umbrella with me, so I got wet.

1. If I had had an umbrella, I wouldn’t get wet.
2. If I had had an umbrella, I wouldn’t have got wet.
3. If I had an umbrella, I wouldn’t get wet.
4. If I have an umbrella, I won’t get wet.

**Câu 32:** John isn’t intelligent. He can’t solve that math test.

1. If John is intelligent, He can solve that math test.
2. If John isn’t intelligent, He can solve that math test.
3. If John were intelligent, he could solve that math test.
4. If John was intelligent, he could solve that math test.

**Câu 33:** The football match didn’t start until the lights went on.

1. It is not until the lights go on that the football match starts.
2. It was not until the lights went on that the football match had started.
3. It was not until the lights went on that the football match started.
4. It was until the lights went on that the football match started.

**Câu 34:** They took the sick man to the hospital.

**A.** The sick man was taken to the hospital. **B.** The sick man is taken to the hospital.

**C.** The sick man had taken to the hospital. **D.** The sick man took to the hospital.

**Câu 35:** The taxi driver was friendly. He took me to the airport.

1. The taxi driver was friendly who took me to the airport.
2. The taxi driver was friendly whom he took me to the airport.
3. The taxi driver who was friendly took me to the airport.
4. The taxi driver who took me to the airport was friendly.

# Đáp án

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-C | 2-A | 3-A | 4-B | 5-B | 6-A | 7-B | 8-C | 9-B | 10-D |
| 11-B | 12-B | 13-B | 14-A | 15-B | 16-D | 17-D | 18-B | 19-C | 20-A |
| 21-D | 22-B | 23-A | 24-D | 25-C | 26-B | 27-C | 28-C | 29-A | 30-C |
| 31-B | 32-C | 33-C | 34-A | 35-D |  |  |  |  |  |

**Câu 1: Đáp án C**

**LỜI GIẢI CHI TIẾT**

“Đừng quên gửi lời hỏi thăm của mình đến bố mẹ bạn” – “Cảm ơn, tôi sẽ làm vậy” Các đáp án khác không hợp nghĩa:

1. Không có gì
2. Đó là một ý tưởng tốt, cảm ơn.

D. Đó là niềm vinh hạnh của tôi.

# Câu 2: Đáp án A

Động từ trong câu chia ở thể bị động, do chủ ngữ “it” (your recorder) không thể thực hiện được hành động “repair”. => loại C, D

1. nhấn mạnh tính tiếp diễn, đang xảy ra của hành động
2. nhấn mạnh kết quả hiện tại của một hành động trong quá khứ Dựa vào nghĩa của câu, ta chọn đáp án A

Dịch: Tôi xin lỗi thưa ngài. Máy ghi âm của ngài vẫn chưa sẵn sàng. Nó đang được sửa chữa ở xưởng.

# Câu 3: Đáp án A

Pretend + to V.inf: giả vờ làm gì

Khi sử dụng dạng thức “to V.inf” thì từ “not” được đặt ở trước từ “to” Dịch: Cô ấy giả vờ không nhìn thấy tôi khi tôi đi ngang qua.

# Câu 4: Đáp án B

Phân tích thành phần câu ta thấy, đại từ quan hệ “which” ở đây thay thế cho cả mệnh đề phía trước và nó đóng vai trò là chủ ngữ trong mệnh đề quan hệ. Do đó, ta cần điền một động từ vào chỗ trống.

1. dangers (n): sự nguy hiểm
2. dangerous (adj); nguy hiểm
3. dangerously (adv): nguy hiểm
4. endangers (v): gây nguy hiểm

Dịch: Biển đang bị ô nhiễm, điều này gây nguy hiểm cho thực vật và động vật biển.

# Câu 5: Đáp án B

Ta dùng cấu trúc “Why + don’t/ doesn’t + V.inf” để biểu thị sự mời mọc, đề nghị

Dịch: Bộ phim này thật nhàm chán và quá bạo lực. – Ừ, tôi đồng ý. Tại sao chúng ta không rời đi nhỉ?

# Câu 6: Đáp án A

1. contains: bao gồm
2. hold : nắm giữ, tổ chức
3. gets: nhận
4. covers: bao phủ

Dịch: Vườn quốc gia này có hơn 200 km vuông rừng nhiệt đới.

# Câu 7: Đáp án B

Đại từ quan hệ “who” được dùng để thay thế cho danh từ chỉ người, và nó đóng vai trò là một chủ ngữ.

Đại từ quan hệ “whom” được dùng để thay thế cho danh từ chỉ người, và nó đóng vai trò là một tân ngữ.

Đại từ quan hệ “whose” thay thế cho sở hữu cách.

Đại từ quan hệ “which” được dùng để thay thế cho danh từ chỉ vật.

Dịch: Nam, người mà sống cách tôi khoảng 3 dặm đường, là người bạn cũ của tôi.

# Câu 8: Đáp án C

Although + clause = In spite of + V.ing/ N: mặc dù (nối 2 mệnh đề mang tính trái ngược nhau)

If: nếu When: khi

Dịch: Mặc dù thời tiết xấu, chúng tôi vẫn quyết định đi cắm trại

# Câu 9: Đáp án B

“for + khoảng thời gian” là dấu hiệu nhận biết của thì HTHT Dịch: Bố tôi đã sử dụng chiếc xe đạp này 20 năm rồi.

# Câu 10: Đáp án D

Mạo từ “the” được dùng khi danh từ được nhắc đến lần thứ 2.

Ở mệnh đề 1, “envelope” là một danh từ không xác định, do nó được giới thiệu lần đầu tiên, nên ta dùng mạo từ “an”.

Dịch: Tôi nhận được một phong bì sáng nay, có 100.000 $ trong phong bì đó

# Câu 11: Đáp án B

Đại từ quan hệ “which” được dùng để thay thế cho danh từ chỉ vật.

Đại từ quan hệ “who” được dùng để thay thế cho danh từ chỉ người, và nó đóng vai trò là một chủ ngữ.

Đại từ quan hệ “whose” thay thế cho sở hữu cách.

Không dùng “that” trong mệnh đề quan hệ không xác định. Dịch: Cái xe ô tô của tôi, cái mà rất lớn, sử dụng quá nhiều xăng. **Câu 12: Đáp án B**

Cấu trúc câu điều kiện loại 2: If + S + V.ed/were + O, S + would V.inf

Dịch: Nếu anh ta làm việc chậm rãi hơn, anh ta sẽ không mắc nhiều lỗi như thế.

# Câu 13: Đáp án B

Communicate with sb: giao thiệp, giao tiếp với…

Dịch: Nếu bạn biết tiếng Anh, bạn có thể giao tiếp dễ dàng với mọi người ở thế giới mà nói tiếng Anh.

# Câu 14: Đáp án A

Tobe interested in: thích thú, quan tâm

Hiện tại phân từ có chức năng tính từ như: amusing, boring, tiring v.v… là chủ động và có nghĩa là “có ảnh hưởng này”

Quá khứ phân từ có chức năng tính từ như amused, horrified, tired, v.v…. là thụ động và có ý nghĩa: “bị ảnh hưởng theo cách này”

Dịch: John thực sự rất hứng thú với việc học tiếng Pháp.

# Câu 15: Đáp án B

Cấu trúc với “enough”

S + have/has + enough + N + to V There + tobe + enough + N + to V S + tobe + adj + enough + to V

Do ở cuối câu có tân ngữ “a new bicycle” nên động từ ở chỗ trống không chia bị động Dịch: Tôi ước tôi có đủ tiền để mua một cái xe đạp mới.

# Câu 16: Đáp án D

to => for

Cấu trúc câu hỏi về mục đích: “What + trợ động từ + S+ V.inf + for?” Dịch: Con gái bạn tập hát cả ngày để làm gì vậy?

# Câu 17: Đáp án D

Relaxed => relaxing

Hiện tại phân từ có chức năng tính từ như: amusing, boring, tiring v.v… là chủ động và có nghĩa là “có ảnh hưởng này”

Quá khứ phân từ có chức năng tính từ như amused, horrified, tired, v.v…. là thụ động và có ý nghĩa: “bị ảnh hưởng theo cách này”

Do đó, ở đây ta dùng hiện tại phân từ

Dịch: Tôi thích nhạc cổ điển vì nó rất thư giãn.

# Câu 18: Đáp án B

To not => not to

Khi sử dụng dạng thức “to V.inf” thì từ “not” được đặt ở trước từ “to” Dịch: Để không bỏ lỡ chuyến xe buýt của mình, Mary đang vội vàng.

# Câu 19: Đáp án C

when => that

Cấu trúc với “It was not until”:

It was not until + mốc thời gian/ mệnh đề + that + S + V.ed Dịch: Mãi đến năm 1990 cô ấy mới trở thành giáo viên. **Câu 20: Đáp án A**

That => which

Không dùng “that” trong mệnh đề quan hệ không xác định.

Dịch: San Francisco, một thành phố xinh đẹp, có dân số 6 triệu người.

# Câu 21: Đáp án D

“s” trong đáp án D phát âm là /z/, còn lại là /s/

1. sight /sait/: tầm nhìn
2. listen / 'lisn/: nghe
3. start /stɑ:t/: bắt đầu
4. music / 'mju:zik/: âm nhạc

# Câu 22: Đáp án B

“o” trong đáp án B phát âm là /u:/, còn lại là / ɔ /

1. often / 'ɔfn/: thường
2. improve / im'pru:v/: cải thiện
3. involve / in'vɔlv/: bao hàm
4. popular / 'pɔpjulə/: phổ biến

# Câu 23: Đáp án A

trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2, còn lại là âm tiết 1

1. position / pə'zi∫n/: vị trí
2. century / 'sent∫əri/: thế kỉ
3. various / 'veəriəs/: khác nhau
4. different / 'difrənt/: khác

# Câu 24: Đáp án D

trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2, còn lại là âm tiết 1

1. history / 'histri/: lịch sử
2. audience / 'ɔ:djəns/: khán giả
3. legend / 'ledʒənd/: huyền thoại
4. defence / di'fens/: sự phòng thủ

# Câu 25: Đáp án C

trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2, còn lại là âm tiết 3

1. reconstruction / ,ri:kən'strʌk∫n/: sự xây dựng lại,
2. vegetation / ,vedʒi'tei∫n/: thực vật
3. destruction / dis'trʌk∫n/: sự phá hoại
4. circulation /,sə:kju'lei∫n/: sự lưu thông

# Câu 26: Đáp án B

Chùa Thiên Mụ nằm ở

1. Phía bên phải bờ sông Hương
2. Bên trái bờ sông Hương
3. Dưới đồi
4. Trên đỉnh núi

Thông tin ở câu đầu tiên của đoạn văn: “Thien Mu pagoda was built on Ha Khue hill, on the left bank of the Perfume River.”

(Chùa Thiên Mụ được xây dựng trên đồi Hà Khuê, bên trái bờ sông Hương.)

# Câu 27: Đáp án C

Chúa Nguyễn Hoàng là \_

1. người xây dựng chùa
2. một trong những vị vua
3. người sáng lập triều Nguyễn
4. Người giám hộ đồi Hà Khôi

Thông tin ở câu: “According to the legend, Lord Hoang Long, the founder of the Nguyen dynasty..”

(Theo truyền thuyết, Chúa Hoàng Long, người sáng lập triều Nguyễn)

# Câu 28: Đáp án D

Thông tin ở câu 2: “According to the legend, Lord Hoang Long, the founder of the Nguyen dynasty, after being appointed to protect thesouthern land of the Gianh River, met an old lady in red”

(Theo truyền thuyết, Chúa Hoàng Long, người sáng lập triều Nguyễn, sau khi được bổ nhiệm để bảo vệ vùng đất phía Nam sông Gianh, gặp một bà lão mặc áo màu đỏ,)

# Câu 29: Đáp án A

Chùa Thiên Mụ được xây dựng ở đó bởi vì

1. Bà cụ đó đã xuất hiện ở đây
2. Bà cụ đã ra lệnh cho chúa Nguyễn Hoàng làm điều đó
3. gần làng Kim Long
4. chúa Nguyễn Hoàng không thiết lập trụ sở ở đó

Thông tin ở câu 3: “They were built there and a pagoda was also constructed on the hill where the lady had appeared, and was called Thien Mu pagoda.”

(Chúng được xây dựng ở đó và một ngôi chùa cũng được xây dựng trên ngọn đồi nơi mà người phụ nữ đã xuất hiện và được gọi là chùa Thiên Mụ.)

# Câu 30: Đáp án C

Đại Hồng Chung là………

1. một mô hình
2. một tòa tháp
3. một cái chuông
4. một ngôi chùa Thông tin ở câu: “The bell in the tower, called Dai Hong Chung, was cast in the 18th century and was decorated with beautiful patterns.”

(Chuông trong tháp, được gọi là Đại Hồng Chung, được đóng vào thế kỷ 18 và được trang trí với những hoa văn đẹp.)

**Dịch:**

Chùa Thiên Mụ được xây dựng trên đồi Hà Khuê, bên trái bờ sông Hương. Theo truyền thuyết, Chúa Hoàng Long, người sáng lập triều Nguyễn, sau khi được bổ nhiệm để bảo vệ vùng đất phía Nam sông Gianh, gặp một bà lão mặc áo màu đỏ, người đã chỉ cho ông một nơi để thiết lập các cơ quan đầu não của mình tại làng Kim Long. Chúng được xây dựng ở đó và một ngôi chùa cũng được xây dựng trên ngọn đồi nơi mà người phụ nữ đã xuất hiện và được gọi là chùa Thiên Mụ. Chùa có diện tích khoảng 4 ha. Có một số công trình đáng chú ý và các vật có giá trị như tháp Phước Duyên cao 7 tầng cao 21,24 m. Chuông trong tháp, được gọi là Đại Hồng Chung, được đóng vào thế kỷ 18 và được trang trí với những hoa văn đẹp. Đây là một ngôi chùa đẹp và lãng mạn, thu hút rất nhiều người dân Huế.

# Câu 31: Đáp án B

Cấu trúc câu điều kiện loại 3, diễn tả điều trái ngược với sự thật trong quá khứ. If + S + had + P2, S + would have P2

Dịch: Tôi không có ô, vì vậy tôi bị ướt.

=> Nếu tôi có ô, tôi đã không bị ướt.

# Câu 32: Đáp án C

Cấu trúc câu điều kiện loại 2, diễn tả một điều trái ngược với sự thật ở hiện tại If + S + V.ed/were + O, S + would V.inf

Dịch: John không thông minh. Anh ta không thể giải quyết bài toán đó.

=> Nếu John thông minh, anh ta có thể giải quyết bài toán đó

# Câu 33: Đáp án C

Cấu trúc với “It was not until”:

It was not until + mốc thời gian/ mệnh đề (S + V.ed) + that + S + V.ed Dịch: Trận đấu bóng đá không bắt đầu cho đến khi đèn chiếu sáng.

=> Mãi cho đến khi đèn chiếu sáng thì trận đấu bóng đá bắt đầu.

# Câu 34: Đáp án A

Cấu trúc câu bị động của thì quá khứ đơn S + was/were + P2 Dịch: Người bệnh đã được đưa đến bệnh viện.

# Câu 35: Đáp án D

Đại từ quan hệ “who” được dùng để thay thế cho danh từ chỉ người, và nó đóng vai trò là một chủ ngữ.

Đại từ quan hệ thường đứng ngay sau danh từ mà nó bổ nghĩa nên A, B sai. Dựa vào nghĩa của câu, ta chọn đáp án D

Dịch: Người lái xe taxi rất thân thiện. Ông ấy đã đưa tôi đến sân bay.

=> Người lái xe taxi dẫn tôi đến sân bay rất thân thiện.